TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HÀ NỘI
CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6305/QĐ-EVNHANOIHGC

Yên Hòa, ngày 29 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Cải tạo hệ thống điều khiển bảo vệ phía 110kV; thay thế hệ thống tủ trung thế C41, C42 E1.33 Cầu Diễn.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ TP HÀ NỘI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; Luật bổ sung sửa đổi số điều của Luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chỉ tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 9/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính: Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định 4899/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 về việc ban hành Phân cấp của Tổng Giám đốc cho các Giám đốc các đơn vị trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 12864/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng – tài chính năm 2026 cho Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4824/QĐ-EVNHANOIHGC ngày 22/8/2026 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cải tạo hệ thống điều khiển bảo vệ phía 110kV; thay thế hệ thống tủ trung thế C41, C42 E1.33 Cầu Diễn;

Căn cứ Quyết định số 5616/QĐ-EVNHANOIHGC ngày 30/9/2026 về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt (Thiết kế bản vẽ

thi công và dự toán xây dựng) dự án: Cải tạo hệ thống điều khiển bảo vệ phía 110kV; thay thế hệ thống tủ trung thế C41, C42 E1.33 Cầu Diễn;

Căn cứ Văn bản 10431/EVNHANOI-KH ngày 21/10/2026 về việc chuyển giai đoạn thực hiện đầu tư công trình ĐTXD;

Căn cứ Tờ trình số 408/TTr-BQLDAKN ngày 28/10/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Cải tạo hệ thống điều khiển bảo vệ phía 110kV; thay thế hệ thống tủ trung thế C41, C42 E1.33 Cầu Diễn.

Căn cứ báo cáo thẩm định ngày 28/10/2026 của Phòng Kế hoạch vật tư về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo hệ thống điều khiển bảo vệ phía 110kV; thay thế hệ thống tủ trung thế C41, C42 E1.33 Cầu Diễn;

Theo đề nghị của Bà Trưởng phòng Kế hoạch vật tư .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo hệ thống điều khiển bảo vệ phía 110kV; thay thế hệ thống tủ trung thế C41, C42 E1.33 Cầu Diễn, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông Giám đốc Ban quản lý dự án kiêm nhiệm và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, KHVT.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N:0100101114-030-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Văn Khanh

Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Cải tạo hệ thống điều khiển bảo vệ phía 110kV; thay thế hệ thống tủ trung thế C41, C42 E1.33 Cầu Diễn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-EVNHANOIHGC ngày /10/2026 của Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội)

Đơn vị tính của giá gói thầu: đồng

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu *(đã bao gồm VAT+dự phòng)*	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
1	Công ty Lưới điện cao thế TP Hà Nội	Gói thầu 3: Cung cấp hàng hóa và thi công lắp đặt, đấu nối hệ thống điều khiển bảo vệ phía 110kV, hệ thống tủ trung thế 22kV	- Cung cấp, lắp đặt, đấu nối hoàn chỉnh hệ thống tủ trung thế gồm 38 tủ hợp bộ và các tủ đấu nối. - Cung cấp, lắp đặt, đấu nối hoàn chỉnh hệ thống điều khiển bảo vệ bao gồm: 5 tủ (ĐKBV); bổ sung BCU; thay thế hệ thống cáp nhị thứ; cải tạo mạch nội bộ các ngăn lộ phía trung thế, đấu nối về rơle hiện hữu đưa lên hệ hống điều khiển máy tính; thí nghiệm hiệu chỉnh mạch điều khiển các ngăn lộ được cải tạo - Cung cấp, lắp đặt, đấu nối hoàn chỉnh hệ thống viễn thông, SCADA, camera, bao gồm: Tủ Rack 19''. Switch;	39.718.900.922	Vay tín dụng thương mại	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn; một túi hồ sơ	45 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	210 ngày	Không

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu *(đã bao gồm VAT+dự phòng)*	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
			nâng cấp license phần mềm điều khiển Scada; kết nối tín hiệu đảm bảo điều kiện đóng điện vận hành.									
2		Gói thầu 4: Xây dựng	- Xây dựng: Xây dựng mới mương cáp dẫn cáp nhị thứ, bệ đỡ tủ MK, sắp xếp lại các gian phòng chức năng… - PCCC: Cải tạo, thay thế hệ thống chữa cháy, báo cháy phù hợp quy định hiện hành.	3.028.032.460	Khấu hao cơ bản	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn; một túi hồ sơ	38 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	210 ngày	Không
3		Gói thầu 5: Tư vấn giám sát thi công công trình	Giám sát thi công công trình	650.880.736	Khấu hao cơ bản	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn; hai túi hồ sơ	38 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	210 ngày	Không
4		Gói thầu 6: Bảo hiểm công trình	Bảo hiểm công trình	84.898.566	Khấu hao cơ bản	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		20 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	210 ngày	Không
		Tổng giá trị các gói thầu:		**43.482.712.684**								

CHI TIẾT GÓI THẦU

Gói thầu 3: Cung cấp hàng hóa và thi công lắp đặt, đấu nối hệ thống điều khiển bảo vệ phía 110kV, hệ thống tủ trung thế 22kV

Đơn vị tính của giá gói thầu: đồng

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 4 + 5*
A	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**	**Gxd**	**5.805.131.428**	**580.513.143**	**6.385.644.571**
1	Chi phí mua sắm vật liệu điện	Dự toán chi tiết	4.283.589.161	428.358.916	4.711.948.077
2	Chi phí lắp đặt vật liệu điện	Dự toán chi tiết	729.377.360	72.937.736	802.315.096
3	Chi phí lắp đặt vật liệu theo ĐMXD	Dự toán chi tiết	60.327.363	6.032.736	66.360.099
4	Chi phí tháo dỡ vật liệu điện	Dự toán chi tiết	199.916.436	19.991.644	219.908.080
5	Chi phí mua sắm vật liệu hệ thống SCADA	Dự toán chi tiết	33.212.150	3.321.215	36.533.365
6	Chi phí lắp đặt vật liệu hệ thống SCADA	Dự toán chi tiết	18.601.692	1.860.169	20.461.861
7	Chi phí mua sắm phần Camera	Dự toán chi tiết	5.810.700	581.070	6.391.770
8	Chi phí lắp đặt phần Camera	Dự toán chi tiết	14.267.215	1.426.722	15.693.937
9	Chi phí mua sắm thông tin, viễn thông	Dự toán chi tiết	95.259.020	9.525.902	104.784.922
10	Chi phí lắp đặt thông tin, viễn thông	Dự toán chi tiết	76.354.463	7.635.446	83.989.909
11	Chi phí thí nghiệm chuyên ngành	Dự toán chi tiết	288.415.868	28.841.587	317.257.455
B	**CHI PHÍ THIẾT BỊ**	**Gtb**	**28.614.237.106**	**2.827.643.011**	**31.441.880.117**
I	**Chi phí mua sắm thiết bị**		**23.876.245.000**	**2.353.843.800**	**26.230.088.800**
1	Chi phí mua sắm thiết bị điện trạm biến áp	Dự toán chi tiết	23.098.938.000	2.309.893.800	25.408.831.800
2	Chi phí mua sắm thiết bị SCADA				
2.1	*Chi phí mua phần cứng*	*Dự toán chi tiết*	*339.500.000*	33.950.000	*373.450.000*
2.2	*Chi phí mua phần mềm*	*Dự toán chi tiết*	*337.807.000*		*337.807.000*
3	Chi phí mua sắm thiết bị thông tin, viễn thông	Dự toán chi tiết	100.000.000	10.000.000	110.000.000
II	**Chi phí lắp đặt, thí nghiệm**		**4.737.992.106**	**473.799.211**	**5.211.791.317**

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	Chi phí lắp đặt thiết bị điện	Dự toán chi tiết	445.263.457	44.526.346	489.789.803
2	Chi phí tháo dỡ thiết bị điện	Dự toán chi tiết	313.530.138	31.353.014	344.883.152
3	Chi phí thí nghiệm thiết bị điện	Dự toán chi tiết	3.083.926.064	308.392.606	3.392.318.670
4	Chi phí lắp đặt thiết bị hệ thống SCADA	Dự toán chi tiết	31.718.956	3.171.896	34.890.852
5	Chi phí hiệu chỉnh, thí nghiệm hệ thống SCADA	Dự toán chi tiết	640.729.208	64.072.921	704.802.129
6	Chi phí lắp đặt thiết bị hệ thống Camera	Dự toán chi tiết	20.174.138	2.017.414	22.191.552
7	Chi phí lắp đặt thiết bị thông tin, viễn thông	Dự toán chi tiết	180.225.414	18.022.541	198.247.955
8	Chi phí hiệu chỉnh, thí nghiệm thông tin, viễn thông	Dự toán chi tiết	22.424.731	2.242.473	24.667.204
C	**CỘNG A +B**		**34.419.368.534**	**3.408.156.154**	**37.827.524.688**
D	Dự phòng 5%		1.720.968.427	170.407.808	1.891.376.234
	Giá gói thầu 3:		**36.140.336.961**	**3.578.563.962**	**39.718.900.922**

Gói thầu 4: Xây dựng

Đơn vị tính của giá gói thầu: đồng

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 4 + 5*
A	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**	**Gxd**	**2.399.729.025**	**239.972.903**	**2.639.701.928**
1	Chi phí mua sắm vật liệu tín hiệu PCCC	Dự toán chi tiết	9.488.600	948.860	10.437.460
2	Chi phí lắp đặt vật liệu tín hiệu PCCC	Dự toán chi tiết	3.886.599	388.660	4.275.259
3	Chi phí xây dựng	Dự toán chi tiết	1.118.195.338	111.819.534	1.230.014.872
4	Chi phí xây dựng PCCC	Dự toán chi tiết	1.268.158.488	126.815.849	1.394.974.337
B	**CHI PHÍ THIẾT BỊ**	**Gtb**	**221.944.101**	**22.194.409**	**244.138.510**
I	**Chi phí mua sắm thiết bị**		**210.640.000**	**21.064.000**	**231.704.000**
1	Chi phí mua sắm thiết bị NĐK	Dự toán chi tiết	45.670.000	4.567.000	50.237.000
2	Chi phí mua sắm thiết bị PCCC	Dự toán chi tiết	164.970.000	16.497.000	181.467.000
II	**Chi phí lắp đặt, thí nghiệm**		**11.304.101**	**1.130.409**	**12.434.510**
1	Chi phí lắp đặt thiết bị NĐK	Dự toán chi tiết	2.294.364	229.436	2.523.800
2	Chi phí lắp đặt thiết bị PCCC	Dự toán chi tiết	5.784.964	578.496	6.363.460
3	Chi phí thí nghiệm tín hiệu PCCC	Dự toán chi tiết	3.224.773	322.477	3.547.250
C	**CỘNG A+B**		**2.621.673.126**	**262.167.312**	**2.883.840.438**
D	Dự phòng 5%		131.083.656	13.108.366	144.192.022
	Giá gói thầu 4:		**2.752.756.782**	**275.275.678**	**3.028.032.460**

Gói thầu 5: Tư vấn giám sát thi công công trình

Đơn vị tính của giá gói thầu: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị trước thuế	VAT 10%	Giá trị sau thuế
1	***2***	***3***	***4***	***5***	***6 = 4 + 5***
A	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**	**Gxd**	**7.916.444.585**		
B	**CHI PHÍ THIẾT BỊ**	**Gtb**	**28.836.181.207**		
C	**CHI PHÍ TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG**	Ggs	**563.533.104**	**56.353.311**	**619.886.415**
1	Chi phí GS thi công xây dựng (Theo bảng 2.24 thông tư 38/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026)	3,508%*Gxd	277.708.876	27.770.888	305.479.764
2	Chi phí GS lắp đặt thiết bị (Theo bảng 2.25 thông tư 38/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026)	0,9912%*Gtb	285.824.228	28.582.423	314.406.651
D	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG**	**DP = Ggs*5%**	28.176.655	2.817.666	30.994.321
	Giá gói thầu 5:		**591.709.759**	**59.170.977**	**650.880.736**

Gói thầu 6: Bảo hiểm công trình

Đơn vị tính của giá gói thầu: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị trước thuế	VAT	Giá trị sau thuế
1	***2***	***3***	***4***	***5***	***6=4+5***
1	Chi phí xây dựng	Gxd	**7.916.444.585**		
2	Chi phí thiết bị	Gtb	**28.836.181.207**		
3	Chi phí Bảo hiểm công trình (Theo NĐ 220/2026/NĐ-CP ngày 22/06/2026)	0,2%*(Gxd+Gtb)	73.505.252	7.350.525	80.855.777
4	Chi phí dự phòng	*Gdp= 5%x III*	3.675.263	367.526	4.042.789
	Giá gói thầu 6:		**77.180.515**	**7.718.051**	**84.898.566**